TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MANG YANG** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 15/2019/DS-ST Ngày 12 tháng 12 năm 2019 *"V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MANG YANG, TỈNH GIA LAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*:** Ông **Trần Đại Dương**

***Các Hội thẩm nhân dân*:** Ông **Đoàn Như Kiên** và ông **Ngô Thanh Hà.**

Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thị Minh Hải** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Yang tham gia phiên tòa: Ông **Đỗ Đình Lộc** - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 19/2019/TLST-DS ngày 18 tháng 3 năm 2019, về *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2019/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam**.
Địa chỉ: 02 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.
Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Trần Trọng Toàn.**
Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện Mang Yang Đông Gia Lai.
Địa chỉ: Tổ 8, thị trấn Kon Dơng, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai (Có mặt).

- Bị đơn: Ông **Võ Văn** - Sinh năm: 1976 (Vắng mặt).
Bà **Nguyễn Thị Kiều L** – Sinh năm: 1986 (Vắng mặt).
Cùng địa chỉ: Làng T, xã K, huyện M, tỉnh Gia Lai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo nội dung đơn khởi kiện đề ngày 25/01/2019, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, thì yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn như sau:

Ngày 09 tháng 12 năm 2016 vợ chồng ông Võ Văn D và bà Nguyễn Thị Kiều L có ký kết hợp đồng tín dụng số: 19168121/HĐTD với Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Mang Yang Đông Gia Lai để

vay số tiền 150,000,000 đồng *(Một trăm năm mươi triệu đồng)*, hạn mức tín dụng là 36 tháng kể từ ngày 09/12/2016 đến ngày 08/12/2019, mục đích vay để chi phí sản xuất, kinh doanh, đời sống của hộ gia đình, lãi suất vay trong hạn 10,0%/năm, lãi suất quá hạn tối đa bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn. Hình thức bảo đảm tiền vay: Cho vay có cam kết thực hiện bảo đảm bằng tài sản là đất ở, đất trồng cây lâu năm tại Làng T, xã K, huyện M, tỉnh Gia Lai theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CE930787 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Gia Lai cấp ngày 16/11/2016. Thửa đất số: 122; tờ bản đồ số: 35; diện tích: 3.000m^2 (Trong đó đất ở 400m^2, đất trồng cây lâu năm 2.600m^2). Trên diện tích đất ở có nhà xây cấp 4, mái lợp Tole, nền xi măng, công trình phụ khép kín, diện tích xây dựng: 50m^2. Theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: 19168121/HĐTC ngày 09/12/2016, đã được Ủy ban nhân dân xã K, huyện M, tỉnh Gia Lai chứng nhận thế chấp ngày 09/12/2016, hợp đồng thế chấp nêu trên đã được công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật. Đến ngày 07/12/2017 ông Võ Văn D và bà Nguyễn Thị Kiều L ký Giấy nhận nợ kim báo cáo đề xuất giải ngân với Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam số tiền 150,000,000 đồng, thời hạn vay 24 tháng, hạn trả nợ cuối cùng ngày 06/12/2019, kỳ hạn trả nợ: 2 kỳ. kỳ 1 ngày 06/12/2018 với số tiền 50.000.000 đồng. Kỳ 2 ngày 06/12/2019 với số tiền 100,000,000 đồng. Lãi xuất 10,5%/năm, lãi xuất quá hạn 15,75 %/năm. Phương thức tính lãi 3 tháng 1 lần, các kỳ hạn trả lãi: 8 kỳ. Trả bằng tiền mặt.

Ông Võ Văn D và bà Nguyễn Thị Kiều L đã nhận hết tiền vay vào ngày 07/12/2017.

Do ông Võ Văn D và bà Nguyễn Thị Kiều L vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết:

1. Buộc ông Võ Văn D và bà Nguyễn Thị Kiều L phải trả cho Ngân hàng tổng cộng số tiền 184,513,356 đồng, trong đó tiền nợ gốc là 150,000,000 đồng; tiền nợ lãi tính đến ngày 12/12/2019 là 34,513,356 đồng. Trong đó nợ lãi trong hạn là 31.758.904 đồng và nợ lãi quá hạn là 2,754,452 đồng. Ngoài ra, Ngân hàng còn yêu cầu ông Võ Văn D và bà Nguyễn Thị Kiều L trả tiền lãi phát sinh tính từ ngảy 13/12/2019 cho đến khi ông Võ Văn D và bà Nguyễn Thị Kiều L trả hết nợ theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

2. Trường hợp ông Võ Văn D và bà Nguyễn Thị Kiều L không trả được nợ hoặc không trả đủ số nợ trên cho Ngân hàng, thì Ngân hàng được quyền yêu cầu xử lý tài sản đã thế chấp của ông D, bà L theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số:19168121/HĐTC ngày 09/12/2016 là thửa đất số: 122; tờ bản đồ số: 35; diện tích: 3.000m^2. Trong đó đất ở 400m^2, đất trồng cây lâu năm 2.600m^2. Trên diện tích đất ở có nhà xây cấp 4, diện tích xây dựng: 50m^2 tại Làng T, xã K, huyện M, tỉnh Gia Lai theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CE930787 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Gia Lai cấp ngày 16/11/2016 để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Đối với bị đơn ông Võ Văn D và bà Nguyễn Thị Kiều L: Từ khi thụ lý vụ án đến nay, Tòa án đã nhiều lần triệu tập, niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng nhưng

ông bà đều vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Qua xác minh tại nơi cư trú, chính quyền địa phương cho biết bị đơn ông Võ Văn D và bà Nguyễn Thị Kiều L có hộ khẩu thường trú tại Làng T, xã K, huyện M, tỉnh Gia Lai nhưng hiện nay không sống ổn định tại nơi cư trú, không xác định được hiện đang ở đâu và thời điểm trở về cụ thể. Tại phiên tòa hôm nay, Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai để ông bà đến tham gia phiên tòa nhưng ông D, bà L tiếp tục vắng mặt. Do vậy, không có lời khai, không cung cấp tài liệu chứng cứ gì để Hội đồng xét xử xem xét.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Yang có ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án kể từ ngày thụ lý cho đến thời điểm xét xử và tại phiên tòa đúng theo quy định của pháp luật. Đối với bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc bị đơn ông Võ Văn D và bà Nguyễn Thị Kiều L phải có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn toàn bộ số tiền nợ gốc là 150,000,000 đồng, tiền nợ lãi tính đến ngày 12/12/2019 là 34,513,356 đồng. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 12/12/2019) cho đến khi thi hành xong các khoản nợ trên, ông Võ Văn D và bà Nguyễn Thị Kiều L còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất nợ quá hạn các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số: 19168121/HĐTD ngày 09/12/2016. Nếu bị đơn là ông D, bà L không trả được nợ hoặc không trả đủ số nợ trên cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Về án phí: Buộc bị đơn ông D, bà L phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngày 25/01/2019, nguyên đơn là Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam có đơn khởi kiện yêu cầu ông Võ Văn D và bà Nguyễn Thị Kiều L thanh toán số tiền nợ gốc là 150,000,000 đồng và nợ lãi phát sinh tính đến ngày 12/12/2019 là 34,513,356 đồng. Xét hình thức, nội dung đơn khởi kiện là đúng theo quy định của pháp luật. Đây là tranh chấp về hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Theo kết quả xác minh của Tòa án tại Công an xã K, huyện M, tỉnh Gia Lai, bị đơn là ông Võ Văn D và bà Nguyễn Thị Kiều L có địa chỉ nơi cư trú đúng với địa chỉ mà nguyên đơn đã ghi trong đơn khởi kiện và đúng với địa chỉ ghi trong hợp đồng. Tuy nhiên, khi Tòa án tống đạt thông báo thụ lý vụ án, bị đơn đã đi khỏi nơi cư trú mà nguyên đơn đã cung cấp nhưng không thông báo cho nguyên đơn và cơ quan có thẩm quyền biết về nơi cư trú mới theo quy định tại khoản 3 Điều 40 của Bộ luật Dân sự 2015, cố tình giấu địa chỉ nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án huyện Mang Yang, tỉnh

Gia Lai là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án đã niêm yết về việc thụ lý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và niêm yết những văn bản tố tụng để tiến hành giải quyết theo thủ tục chung. Bị đơn đã được Tòa án tiến hành thủ tục triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do nên căn cứ khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn là ông Võ Văn D và bà Nguyễn Thị Kiều L phải cùng có nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng tín dụng số: 19168121/HĐTD, ngày 09/12/2016. Xét hình thức và nội dung của Hợp đồng tín dụng là phù hợp với quy định của Bộ luật dân sự, lãi suất trong hạn và lãi suất quá hạn mà các bên thỏa thuận là phù hợp với quy định của Luật các tổ chức tín dụng. Bị đơn không có ý kiến phản đối nên có căn cứ xác định hợp đồng tín dụng này là có thật.

[3] Xét nội dung Hợp đồng tín dụng số: 19168121/HĐTD, ngày 09/12/2016: số tiền vay là 150,000,000 đồng *(Một trăm năm mươi triệu đồng),* ngày giải ngân là ngày 07/12/2017 (theo giấy nhận nợ ngày 07/12/2017), lãi suất trong hạn là 10,5%/năm, lãi suất nợ quá hạn là 15,75%/năm (bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn). Thời hạn vay 24 tháng, hạn trả nợ cuối cùng là ngày 06/12/2019, kỳ hạn trả nợ là 02 kỳ. Ngày 06/12/2018 là kỳ 01, số tiền trả là 50,000,000 đồng. Kỳ 02 vào ngày 06/12/2019, số tiền trả là 100,000,000 đồng.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông D và bà L không trả bất kỳ khoản nợ gốc và lãi nào. Đến ngày 07/12/2018 thì Ngân hàng chuyển sang nợ quá hạn là phù hợp. Tiền lãi trong hạn (từ ngày 07/12//2017 đến ngày 12/12/2019) của nợ gốc 150,000,000 đồng, lãi suất 10,5%/năm là 31,758,904 đồng. Tiền lãi quá hạn của nợ gốc 150,000,000 đồng, lãi suất 15,75/năm (từ ngày 07/12/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm là ngày 12/12/2019) là 2,754,452 đồng là phù hợp. Tổng cộng tiền lãi trong hạn và tiền lãi quá hạn tính đến ngày xét xử sơ thẩm (12/12/2019) là 34,513,356 đồng. Như vậy, Ngân hàng yêu cầu ông D, bà L phải trả số tiền nợ gốc là 150,000,000 đồng và tiền lãi là 34,513,356 đồng. Tổng số tiền phải trả là **184,513,356** đồng *(Một trăm tám mươi bốn triệu, năm trăm mười ba nghìn, ba trăm năm mươi sáu đồng)* là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Việc tính lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ thực hiện theo hướng dẫn tại Điều 13 của Nghị quyết số: 01/2019/NQ-HĐTP, ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc Hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm. Cụ thể, vì các bên có thỏa thuận về việc trả lãi nên nếu ông Võ Văn D và bà Nguyễn Thị Kiều L chậm thực hiện nghĩa vụ thì kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (12/12/2019) cho đến khi thi hành án xong ông Dũng, bà Loan còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất nợ quá hạn mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng.

[5] Xét yêu cầu xử lý tài sản đã thế chấp theo hợp đồng thế chấp giữa các bên đã kí kết: Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: 19168121/HĐTC ngày 09/12/2016 giữa ông D, bà L và Ngân hàng là hợp pháp, nội dung thỏa thuận phù hợp với các quy định của Bộ luật dân sự. Bên thế chấp

dùng tài sản thế chấp để đảm bảo cho các khoản nợ gốc, lãi và tất cả các nghĩa vụ liên quan khác. Theo quy định tại khoản 6 Điều 320 và khoản 1 Điều 299 của Bộ luật Dân sự thì trong trường hợp đến hạn thực hiện nghĩa vụ được bảo đảm mà bên có nghĩa vụ không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ thì bên thế chấp phải giao tài sản thế chấp để xử lý. Vì vậy, nguyên đơn yêu cầu được xử lý tài sản thế chấp trong trường hợp bị đơn không thực hiện nghĩa vụ hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ là phù hợp quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm: Toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm, bị đơn là người có nghĩa vụ trả nợ nên phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Cụ thể, bị đơn phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải trả cho Ngân hàng (**184,513,356** đồng) là: **9.226.000** đồng *(Chín triệu, hai trăm hai mươi sáu nghìn đồng)*

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 235; Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Áp dụng khoản 3 Điều 40; khoản 1 Điều 299; khoản 6 Điều 320; Điều 465; Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 90, 91, Điều 94, Điều 95, Điều 98 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2018; Điều 1 Thông tư 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng nhà nước Việt Nam về việc hướng dẫn tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận.

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam.

1. Buộc ông Võ Văn D và bà Nguyễn Thị Kiều L phải có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam thông qua Chi nhánh huyện Mang Yang Đông Gia Lai số tiền nợ gốc và nợ lãi tính đến ngày 12/12/2019 là: **184,513,356** đồng*(Một trăm tám mươi bốn triệu, năm trăm mười ba nghìn, ba trăm năm mươi sáu đồng)*. Trong đó: Tiền nợ gốc là 150,000,000đồng *(Một trăm năm mươi triệu đồng)* và tiền nợ lãi là 34,513,356 đồng *(Ba mươi bốn triệu, năm trăm mười ba nghìn, ba trăm năm mươi sáu đồng)* theo hợp đồng tín dụng số: 19168121/HĐTD ngày 09/12/2016.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 12/12/2019) cho đến khi thi hành xong các khoản nợ trên, ông Võ Văn D và bà Nguyễn Thị Kiều L còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất nợ quá hạn

các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số: 19168121/HĐTD ngày 09/12/2016.

2. Về xử lý tài sản thế chấp: Trong trường hợp ông Võ Văn D và bà Nguyễn Thị Kiều L không trả được nợ hoặc trả không đủ số tiền nợ nêu trên cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam, thì Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam có quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo nội dung các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: 19168121/HĐTC ngày 09/12/2016.

Trong quá trình xử lý tài sản thế chấp nếu có phát sinh tranh chấp thì các bên liên quan có quyền khởi kiện để yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp bằng vụ án dân sự khác theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Buộc ông Võ Văn D và bà Nguyễn Thị Kiều L phải liên đới chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là **9,226,000** đồng *(Chín triệu, hai trăm hai mươi sáu nghìn đồng)*.

Trả lại cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 4,211,000 đồng *(Bốn triệu, hai trăm mười một nghìn đồng)* theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0000870 ngày 15 tháng 3 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai.

5. Thời hạn kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 12/12/2019), các đương sự có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn 15 ngày được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Mang Yang;
- Các đương sự;
- THADS huyện Mang Yang;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Đại Dương